



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
KỲ HỌP THỨ CHÍN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý THẢO LUẬN

Trên cơ sở các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XII; báo cáo kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị đại biểu tập trung thảo luận các nội dung sau:

| STT | Trích yếu báo cáo, dự thảo nghị quyết | Nội dung gợi ý thảo luận |
|---|---|--|
| I - VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH, THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH, CÁC BAN HĐND TỈNH | | |
| | Các báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh năm 2022 và chương trình công tác năm 2023. | <ul style="list-style-type: none">- Đánh giá việc thực hiện chức năng quyết định, giám sát của HĐND năm 2022?+ Trong năm 2022, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giám sát trên tất cả các lĩnh vực hay chưa? Đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh qua giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng của tỉnh.+ Việc thực hiện thảo luận, chất vấn tại Kỳ họp, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh.+ Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh còn những mặt hạn chế nào cần khắc phục?- Chương trình công tác năm 2023 của HĐND tỉnh: Cần bổ sung nội dung gì? Ý kiến đại biểu? |
| II - CÁC BÁO CÁO DO UBND TỈNH, CƠ QUAN TƯ PHÁP TRÌNH KỲ HỌP | | |
| 1 | Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tình hình thực hiện dự toán thu: Thống nhất như Báo cáo của UBND tỉnh- Tình hình thực hiện dự toán chi: Trong năm 2022, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công chậm (tính đến ngày 16/11/2022 mới chỉ đạt 49,39% so với kế hoạch), ngân sách tỉnh chỉ mới đảm bảo 20% phần kinh phí còn thiếu để thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND |

| | | |
|---|--|--|
| | | <p>ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2022.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>  |
| 2 | Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Gia Lai | <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh đã đề cập trong báo cáo. Tuy nhiên, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới, đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc lập báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nên việc xây dựng báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số liệu không đầy đủ, chưa đạt yêu cầu. Trong đó, có 05 địa phương, đơn vị¹ không gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp. - Báo cáo chưa tính được đầy đủ nội dung tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản nhất là ở cấp xã, phòng, ban của cấp huyện được giao làm chủ đầu tư; chưa tổng hợp số liệu về chống lãng phí, số liệu do Thanh tra tỉnh kết luận đề nghị thu hồi vào ngân sách do chi sai chế độ định mức <p>Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chấn chỉnh công tác xây dựng báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc báo cáo theo quy định; trong đó, tổng hợp, hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị địa phương báo cáo đầy đủ hành vi gây lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí và xử lý nghiêm các đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc xây dựng báo cáo chưa đầy đủ, chưa đạt yêu cầu.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 3 | Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về tài chính Nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2021 | <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện kế hoạch, mục tiêu, định hướng công tác quản lý tài chính nhà nước (thuộc lĩnh vực ngân sách và ngoài ngân sách mà nhà nước quản lý) trong thời gian tới, giải pháp thực hiện. |

¹ Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND thị xã Ayun Pa, UBND huyện Ia Pa và UBND huyện Kbang.

| | | |
|---|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Về công tác tổng hợp và lập Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh trong thời gian tới, tiếp tục quan tâm chỉ đạo và xem xét đối với những định hướng và đề xuất; trong báo cáo tài chính cần phân tích rõ thêm một số tài sản chưa được tính². - Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khắc phục những tồn tại trong báo cáo tài chính năm 2021. <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 4 | Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2023-2025 | <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đã ban hành và dự kiến ban hành phải đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các cấp ngân sách; xây dựng số liệu dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 phù hợp với mức độ tăng dần qua các năm, xác định cụ thể số liệu thu ngân sách để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Đồng thời, có giải pháp tích cực khắc phục những tồn tại trong giai đoạn 2020-2022 như: Thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch; triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết một số khu vực chậm; lập quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất toàn tỉnh và một số địa phương chậm ban hành,...</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 5 | Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình năm 2022, | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh giải trình, báo cáo bổ sung một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục I, đánh giá bổ sung 02 nội dung sau đây nhằm đảm bảo đầy đủ nội dung theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình trên địa bàn tỉnh, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá công tác Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. + Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung trọng tâm của Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. |

² Như: Các mỏ khai thác, một số công trình, nguyên nhân các biến động...; tuyên truyền, phổ biến nội dung Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh, các chính sách cải cách tài chính công, kế toán khu vực công rộng rãi để tạo sự đồng thuận trong xã hội.

| | | |
|---|---|--|
| | nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh | <p>- Tại mục II, đánh giá bổ sung các nguyên nhân chủ quan, khách quan của các tồn tại, hạn chế như sau:</p> <p>+ Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công chậm do nhiều nguyên nhân như: Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành chưa đồng bộ; công tác giải phóng mặt bằng để triển khai một số dự án còn chậm (Dự án đường Nguyễn Chí Thanh - thành phố Pleiku, Dự án đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông,...); thị trường bất động sản tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn; hụt thu tiền sử dụng đất (chưa có quy hoạch phân khu; công tác triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chậm); giá nguyên vật liệu tăng cao trong khi đó việc điều chỉnh, thông báo giá chậm; việc thực hiện một số nội dung của Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc <i>tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu ở đô thị để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> còn nhiều khó khăn, bất cập.</p> <p>+ Việc triển khai mua máy tính thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” đến nay chưa thực hiện được. Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị đánh giá tiến độ triển khai, thực hiện các dự án: Sửa chữa nâng cấp các hồ chứa nước (Hòn Cò, Bàu Dòn, Hồ C5, Hồ Làng Mới, Tà Li I, Tà Li II); đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Gia Lai; đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế huyện Đức Cơ và dự án đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 6 | Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh phân tích, đánh giá một số tồn tại và biện pháp khắc phục trên một số lĩnh vực như:</p> <p>* Lĩnh vực kinh tế - ngân sách:</p> <p>+ Bổ sung nguyên nhân không đạt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 (trong đó: thu tiền sử dụng đất, thu xuất nhập khẩu đạt thấp); đồng thời, có giải pháp quyết liệt, khắc phục tồn tại của năm 2022 để phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2023 theo kế hoạch đề ra.</p> <p>+ Theo Báo cáo của UBND tỉnh chỉ tiêu năm 2022 có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo bộ</p> |

tiêu chí cũ), chỉ tiêu này đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới không đạt theo kế hoạch; đề nghị UBND tỉnh báo cáo, giải trình làm rõ.

+ Tiến độ giải ngân vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản chậm (đạt 49,39% so với kế hoạch). Đề nghị giải trình, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương; đồng thời, đề ra các giải pháp để khắc phục tình trạng này trong thời gian đến.

+ Bổ sung vào báo cáo danh sách, kết quả trồng rừng của các địa phương, các chủ rừng đã thực hiện trong năm 2022.

*** Lĩnh vực văn hóa xã hội:**

- Về giáo dục và đào tạo: Triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2023 đạt 63,4%. Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT, nhất là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt quan tâm công tác xóa mù chữ trên địa bàn của tỉnh.

- Về Y tế: Triển khai các biện pháp bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Nâng cao chất lượng hoạt động tuyến y tế dự phòng, tuyến y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Triển khai có hiệu quả chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

- Về công tác lao động, việc làm - xóa đói giảm nghèo: Tập trung các giải pháp thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (giảm tỷ lệ hộ nghèo 2% so với năm 2022), nhất là trong đồng bào DTTS (giảm 3% so với năm 2022).

Có giải pháp cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025 nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề để đảm bảo được các chỉ tiêu xuất khẩu lao động 1.500 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 39,6% và đào tạo cho 12.500 lao động.

*** Lĩnh vực pháp chế:**

- Báo cáo UBND tỉnh chưa đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung nổi bật trên lĩnh vực nội chính trong năm 2022 như: Công tác quốc phòng (việc xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và giao quân); kết quả thực hiện công tác nội vụ (việc tuyển dụng

công chức, bổ nhiệm) và công tác ngoại vụ.

- Báo cáo chưa đánh giá rõ tồn tại, hạn chế, cũng như nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế lĩnh vực nội chính như: Tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm 2021 tăng 16,1% số vụ, tăng 17,02% số người chết, tăng 12,62% số người bị thương; việc chậm bổ nhiệm, tổ chức tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức năm 2022; về cải cách hành chính giảm cả 02 chỉ số so với năm 2020: Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS của tỉnh xếp 45, giảm 17 bậc; chỉ số cải cách hành chính PAR index xếp thứ 42, giảm 21 bậc, ...để từ đó xác định các giải pháp, phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023.

*** Lĩnh vực dân tộc:**

Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh chỉ liệt kê một số chương trình, chính sách dân tộc, không có số liệu cụ thể về việc triển khai thực hiện trong năm 2022; chưa đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại trong công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Qua công tác giám sát, khảo sát, báo cáo khác của các ngành, thông tin báo chí và kiến nghị cử tri trong năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy:

+ Tình hình trật tự an toàn xã hội trong đồng bào DTTS còn diễn biến phức tạp. Về tai nạn giao thông liên quan đến người DTTS, mặc dù trong 6 tháng đầu năm 2022, đã được kiềm chế, giảm mạnh cả về số vụ, số người chết so với cùng kỳ năm 2021 nhưng trong cả năm 2022 có thời điểm phức tạp, trong đó có 03 vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng làm 12 người chết, 04 người bị thương. Trong 63 vụ giết người trên địa bàn tỉnh, có 25 vụ liên quan đến người DTTS chiếm 39,7%; trong 96 vụ tự tử, có 59 vụ liên quan đến người DTTS chiếm 61,5%.

+ Mặc dù tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh đã được khống chế nhưng vẫn có lúc gia tăng bất thường, được dư luận quan tâm.

+ Việc thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh Gia Lai chưa được quan tâm.

Đề nghị UBND tỉnh đánh giá cụ thể kết quả và hiệu quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại trong công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh trong năm 2022. Trong đó làm rõ một số nội dung: Tổng số hộ nghèo đồng bào DTTS, thu nhập bình quân của người DTTS, việc ổn định, bố trí sắp xếp dân cư vùng đồng bào DTTS, tỷ lệ học sinh DTTS đến trường, xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào

DTTS, kế hoạch dạy học các môn tiếng dân tộc theo Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia BHYT, tỷ lệ trẻ em người DTTS dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, tỷ lệ phụ nữ người DTTS có thai được khám định kỳ, đào tạo và giải quyết việc làm cho người đồng bào DTTS,...

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân tộc trong năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh có các kiến nghị như sau:

- Trong báo cáo hằng năm, đề nghị UBND tỉnh xây dựng mục “lĩnh vực dân tộc” để báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, không lồng ghép nội dung trong lĩnh vực văn hóa - xã hội như hiện nay.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tiêu dự 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS thuộc Dự án 9 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021 đến năm 2025. Thực hiện nghiêm việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống hoặc có các hành vi khác vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” nhằm hướng nghiệp cho học sinh, phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào DTTS nhằm tăng cường nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân vùng đồng bào DTTS.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa đạt tỷ lệ phát triển đội ngũ CBCCVC là người đồng bào DTTS theo kế hoạch cần quan tâm xem xét, tuyển dụng người DTTS, phấn đấu đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình MTQG đã được phê duyệt, trong đó có Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025; định kỳ tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực các chương trình, dự án, chính sách, kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tiễn nhằm hướng

| | | |
|---|--|--|
| | | <p>đến đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2022, tỉnh chưa thực hiện Đề án tổ chức Festival Cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai, đề nghị triển khai thực hiện theo Đề án đã đề ra. - Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đề nghị làm rõ cơ sở để xây dựng 02 chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu trong năm 2023 <p>+ GRDP bình quân đầu người năm 2022 tính theo số liệu của Tổng cục thống kê chỉ đạt 54,75 triệu đồng/người, GRDP bình quân đầu người năm 2022 tính theo số liệu của tỉnh đạt 60,45 triệu đồng/người. Đảng đoàn HĐND tỉnh nhận thấy việc UBND tỉnh xây dựng chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người năm 2023 theo số liệu của Cục thống kê là 60,1 triệu đồng, thấp so với chỉ tiêu Nghị quyết số 03-NQ/ĐH của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra đến năm 2025 (GRDP bình quân đầu người phải đạt 79,5 triệu đồng/người/năm).</p> <p>+ Đối với chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2023, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh là 5.910 tỷ đồng (tốc độ tăng chỉ đạt 7,96%), trong khi tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/8/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh HĐND tỉnh giao tăng 10%/năm trở lên.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> <p>Các báo cáo còn lại, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu?</p> <h3>III - CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO UBND TỈNH TRÌNH KỲ HỌP</h3> |
| 1 | Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 (Tờ trình số 2760/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh) | Thường trực HĐND tỉnh thống nhất. Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm tra, kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán chưa có báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn (theo khoản 2 Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015). Do đó, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh khi kiểm toán nhà nước có báo cáo thì đối chiếu số liệu với báo cáo, nếu có chênh lệch thì báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất. |
| 2 | Dự thảo nghị quyết phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 (Tờ trình số | Thường trực HĐND tỉnh thống nhất. Việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo các quy định pháp luật, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2023-2025, kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021- |

| | |
|--|--|
| | <p><i>2762/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh)</i></p> <p>2025 và Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đã tính toán nhu cầu kinh phí để thực hiện các nội dung, chế độ, nghị quyết đã ban hành và dự kiến ban hành³ trong năm 2023 (ngân sách tỉnh bố trí thêm từ năm 2023 là 43.442 triệu đồng từ nguồn cân đối số thu ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung trợ cấp từ ngân sách trung ương).</p> <p>- Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh <i>Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>: Năm 2023, phân bổ dự toán của ngân sách tỉnh đảm bảo 25% nguồn kinh phí (không kể nguồn kinh phí trung ương bổ sung theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố).</p> <p>Thông nhất phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị xem xét các nội dung sau:</p> <p>- Đối với hoạt động đặc thù của các đơn vị do UBND trình⁴, vẫn bố trí trong dự toán chi năm 2023; tuy nhiên, các đơn vị được phân bổ dự toán chi phải đảm bảo quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ <i>quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước</i>. Theo đó, đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng dự thảo nghị quyết quy định về việc sử dụng các khoản chi đặc thù, hoạt động riêng biệt và chi khác của các đơn vị thuộc diện trên, trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt để có cơ sở triển khai, thực hiện.</p> |
|--|--|

³ Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 (tăng 4.029 triệu đồng); quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh (tăng 2.198 triệu đồng); quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (tăng 1.186 triệu đồng); dự kiến ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện các Nghị quyết liên quan đến 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (tăng 13.679 triệu đồng); đảm bảo kinh phí thực hiện Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng trên địa bàn tỉnh (tăng 22.330 triệu đồng)

⁴ (1) Văn phòng UBND tỉnh: 5.000 triệu đồng; (2) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, gồm: Kinh phí đặc thù Thường trực HĐND: 1.651 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ hoạt động Đoàn ĐBQH: 1.500 triệu đồng (Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị giảm còn 1.000 triệu đồng).

| | | |
|---|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Giao UBND tỉnh thực hiện phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông cho các cơ quan thành viên. - Bổ sung thêm kinh phí của địa phương, nguồn vốn nhận ủy thác cho chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Gia Lai theo đề nghị của Ngân hàng chính sách Việt Nam⁵ (nguồn vốn ngân sách tỉnh), đề nghị nếu không cân đối được thì sử dụng nguồn tăng thu. <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 3 | <p>Dự thảo nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn huyện Chư Păh, huyện Đak Pơ, thị xã Ayun Pa, huyện Mang Yang, huyện Ia Pa và huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2690/TTr-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh)</p> | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đối với các nội dung do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất nội dung: Các đường nhánh của đường Trần Hưng Đạo đã nhựa hóa, bê tông hóa (chưa có tên đường), đoạn từ Cầu Châu Khê đến Cầu Linh Nham, tại Phụ lục III - huyện Mang Yang. Lý do: Vì tính chất của từng nhánh, tuyến đường khác nhau nên giá các loại đất được xây dựng cho từng tuyến đường cụ thể, không gộp chung các tuyến đường để xác định bảng giá đất, đề nghị UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp sau.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 4 | <p>Dự thảo nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh (Tờ trình số 2713/TTr-UBND</p> | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất các công trình, dự án để thu hồi thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh: Tổng số 12 công trình, dự án với diện tích 81,61 ha, kinh phí để thực hiện là 987.624.304.000 đồng. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huyện Chư Păh: Sản xuất bố trí ổn định dân cư làng Dip: Diện tích 3 ha đất cây lâu năm, nguồn ngân sách huyện là 3.356.000.000 đồng. Lý do: Chưa có quyết định phê duyệt dự án, chưa có quy hoạch chi tiết, chưa cập nhật quy hoạch sử dụng đất. - Huyện Ia Grai: <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư khu vực biên giới xã Ia O: Diện tích 1,8 ha đất cây lâu năm và đất ở tại nông thôn, nguồn ngân sách huyện là 5.000.000.000 đồng, cần bổ sung |

⁵ Tại Quyết định số 6815/QĐ-NHCS ngày 31/8/2022.

| | |
|--|---|
| | <p><i>ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh)</i></p> <p>Quy hoạch chi tiết, chưa cập nhập vào Quy hoạch sử dụng đất.</p> <p>+ Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Yom, xã Ia Khai: Diện tích 1,5 ha đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn, nguồn ngân sách huyện là 4.000.000.000 đồng, cần bổ sung Quy hoạch chi tiết, chưa cập nhập vào Quy hoạch sử dụng đất, dự kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huyện Krông Pa: Sắp xếp, bố trí ổn định các hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư Buôn Ma Giai, xã Đăk Băng: Diện tích 6,0 ha đất cây hàng năm khác, cây lâu năm và đất ở tại nông thôn, nguồn ngân sách huyện là 2.000.000.000 đồng. Lý do: Quy hoạch chi tiết, chưa cập nhập vào Quy hoạch sử dụng đất. - Huyện Kbang: <p>+ Khu văn hóa truyền thống huyện: diện tích 0,13 ha đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị, nguồn ngân sách huyện 1.000.000.000 đồng. Lý do: Chưa có quyết định chủ trương đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt dự án.</p> <p>+ Mở rộng đường trung tâm xã Sơn Lang: Diện tích 0,05 ha đất trồng cây hàng năm khác, nguồn ngân sách huyện là 200.000.000 đồng. Lý do: Chưa có quyết định chủ trương đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Pleiku: Dự án Kè suối Hội Phú đoạn I đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Nguyễn Trung Trực - cạnh chùa Minh Thành: Diện tích 36,2 ha, trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở đô thị, dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng là 920.133.304.000 đồng. Lý do: Vượt tổng mức đầu tư của dự án là (920 tỷ đồng/300 tỷ đồng). - Huyện Chư Puh: <p>+ Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông: Diện tích 17,2 ha đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở, nguồn ngân sách tỉnh là 42.000.000.000 đồng. Lý do: Theo khoản 3 Điều 62 Luật đất đai thực hiện thu hồi theo dự án được duyệt nên không tách riêng diện tích đất từng huyện để thu hồi.</p> <p>+ Đường vành đai phía Tây thị trấn Nhơn Hòa: Diện tích 7 ha đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị, nguồn ngân sách huyện là 5.000.000.000 đồng. Lý do: Hồ sơ không đảm bảo (Dự án không có tên đường này).</p> |
|--|---|

| | | |
|---|--|---|
| | | <p>+ Chợ trung tâm thị trấn và khu dân cư xung quanh thị trấn Nhơn Hòa: Diện tích 6,7 ha đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, nguồn ngân sách huyện là 3.200.000.000 đồng. Lý do: Chưa có quy định phê duyệt, chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.</p> <p>+ Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Kly Phun (nhà văn hóa) thị trấn Nhơn Hòa: Diện tích 0,03 ha đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị, nguồn ngân sách trung ương là 135.000.000 đồng. Lý do: Chưa có quy định phê duyệt, chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.</p> <p>+ Nghĩa địa huyện Chu Puh: Diện tích 2 ha đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, nguồn ngân sách huyện là 1.600.000.000 đồng. Lý do: Chưa đủ điều kiện thu hồi, hiện nay chỉ có văn bản 1432/UBND-NS ngày 10/11/2022 của UBND Chu Puh gửi Sở Tài nguyên Môi trường về kế hoạch để thực hiện công tác đầu tư, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện trên địa bàn huyện.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 5 | <p>Dự thảo nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh (Tờ trình số 2714/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh)</p> | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời không thống nhất thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai để thực hiện 03 công trình, dự án với diện tích 7,46 ha⁶, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Pleiku: 01 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 5,42 ha. Lý do: Không thống nhất ở bước thu hồi đất để thực hiện dự án nên không thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất. - Huyện Chu Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 2,04 ha. Lý do: Không thống nhất ở bước thu hồi đất để thực hiện dự án nên không thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất. <p>Ý kiến đại biểu?</p> |

⁶ (1) Thành phố Pleiku: Kè suối Hội Phú đoạn 1 từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Nguyễn Trung Trực-Cạnh chùa Minh Thành; (2) huyện Chu Puh: Đường liên huyện Chu Sê-Chu Prông, Đường vành đai phía Tây thị trấn Nhơn Hòa (đường liên huyện Chu Puh-nhánh 3 vành đai phía Tây Nhơn Hòa).

| | | |
|---|--|--|
| 6 | <p>Dự thảo nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2708/TTr-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh)</p> | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ đối tượng tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc <i>Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp</i> được hưởng mức hỗ trợ tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp quy định tại Điều 8.</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ các nội dung sau: Tại Điều 7, cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa đề xuất đầy đủ các mức hỗ trợ được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt <i>Chương trình phát triển du lịch nông thôn mới trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025</i> để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| 7 | <p>Dự thảo nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Tờ trình số 2702/TTr-UBND ngày</p> | <p>Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35⁷ Luật Thủy lợi năm 2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 “<i>Quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021</i>”; theo đó, năm 2021, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 “<i>Về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai</i>”. Tuy nhiên đối với năm 2022, đến thời điểm hiện nay Bộ Tài chính chưa ban hành quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, do vậy địa phương gặp khó khăn khi ban hành cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý năm 2022.</p> <p>Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ</p> |

⁷ Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

| | | |
|---|---|---|
| | 17/11/2022 của UBND tỉnh) | công ích thủy lợi năm 2022 đối với các đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ⁸ ; trong đó, quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 bằng mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Để kịp thời thực hiện, áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh năm 2022 ⁹ , Thường trực HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai. Sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết này, nếu Bộ Tài chính ban hành quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh căn cứ vào quyết định của Bộ Tài chính triển khai, thực hiện theo quy định. Ý kiến đại biểu? |
| 8 | Dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2751/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh) | Thường trực HĐND tỉnh thống nhất. Tuy nhiên, đối với Dự án Khu căn cứ chiến đấu (giả định) thuộc trường bắn, thao trường huấn luyện khu vực Chư Jô/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai là 7.440 triệu đồng: Tại thời điểm thẩm tra, Dự án này chưa đủ điều kiện (chưa được Bộ Quốc phòng phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án). Do đó, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị: Đến thời điểm tổ chức Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XII, nếu Dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Chủ trương đầu tư, đề nghị HĐND tỉnh không đưa vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ý kiến đại biểu? |
| 9 | Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân | Đối với trường hợp các dự án khởi công mới năm 2023 chưa hoàn tất thủ tục đầu tư (chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án), chưa đảm bảo đủ điều kiện để đưa vào kế hoạch đầu tư công năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo |

⁸ Tại Quyết định số 3153/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2022 về quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

⁹ Vận dụng khoản 4 Điều 27 Luật ban hành Văn bản QPPL năm 2015.

| | | |
|--|---|---|
| | sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương (Tờ trình số 2769/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh) | cáo, làm rõ số vốn chưa phân bổ tại kỳ họp lần này để đại biểu HĐND tỉnh theo dõi. Ý kiến đại biểu? |
| 10 | Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phong trào nông dân Tây Sơn trên đất Gia Lai (Tây Sơn Thượng Đạo) (Tờ trình số 2765/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh) | <p>Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh đề nghị bổ sung Mục 9 Điều 1 dự thảo nghị quyết: “Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của Dự án phải phù hợp với các quy hoạch liên quan, theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 28 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch”.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p> |
| Các dự thảo Nghị quyết còn lại, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu? | | |